TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 666/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Kim T, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường P, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường số N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Kim T và chị Phạm Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh Lương Kim T và chị Phạm Thị Kim N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyển 02/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/9/2011 hết hiệu lực pháp luật).

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lương Ngọc T, sinh ngày 06/5/2010 và Lương Thành N, sinh ngày 17/9/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu lần lượt đến tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, anh Lương Kim T tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng anh T phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028862 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày chị N có đơn thi hành án, nếu anh T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường C, quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên